TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

-Bản án số: **171/**2024/HNGĐ-ST
-Ngày: 21/5/2024
- V/v: Xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lê Anh Chiến**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Sỹ Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà:* ông **Phạm Minh Thanh** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐST–HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Phi Y, sinh năm 1991** (có mặt)

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn H**, **sinh năm 1988** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân N, xã Xuân Đ, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Huỳnh Phi Y trình bày:* Chị và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xuân Đ, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012 ngày 20/4/2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 giữa vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cự cãi, anh H cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, vợ con làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh, chị đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có con chung tên Nguyễn Hoàng Yến O, sinh ngày 18/8/2013, Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 05/11/2017, Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 13/6/2021. Chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị Y không yêu cầu anh Hòang cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh Hòang. Đối với yêu cầu về con chung: các con chung đang sống ổn định và có nguyện vọng sống với chị Y nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho chị Y trực tiếp nuôi các con chung. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị Y xin rút yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Y xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Y và anh H tự nguyện cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban

nhân dân xã Xuân Đ, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2012 ngày 20/4/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự cùng thường trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nay chị Y xin ly hôn với anh H, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "xin ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Y, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị Y xin ly hôn với anh H vì thời gian qua giữa vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H cờ bạc, không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ chồng thường hay cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn ban đầu giữa vợ chồng không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm nên chị Y xin ly hôn. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vắng mặt không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như không có văn bản thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Anh H và chị Y có 04 con chung gồm Nguyễn Hoàng Yến O, sinh ngày 18/8/2013, Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 05/11/2017, Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 13/6/2021, chị Y yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy, các con chung đang sống ổn định và có nguyện vọng được sống với chị Y; anh H vắng mặt và không có ý kiến về việc tranh chấp nuôi con chung do đó để đảm bảo cho các con chung có cuộc sống ổn định, phát triển toàn diện về mọi mặt, cần giao chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, giao chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.000.000

đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị Y tự nguyện xin rút phần yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y là tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 244, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Y trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Y phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh H thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Phi Y.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Phi Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

+ Chị Huỳnh Phi Y được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Yến O, sinh ngày 18/8/2013, Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày

05/11/2017, Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 21/6/2019 và Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 13/6/2021.

+ Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu của chị Huỳnh Phi Y về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Huỳnh Phi Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007127 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, chị Y đã nộp xong án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Y được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh H thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Xuân Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Tài